TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/HNGĐ-ST. Ngày 15-5-2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngµy 05 th¸ng 10 n¨m 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện PN và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thu T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Anh Q, sinh năm 1985 (Có mặt)

Đều trú tại: Khu 4, xã PL, huyện PN, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các đương sự trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Về thời gian, thủ tục đăng ký kết hôn: Chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Anh Q đều xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện PN, tỉnh P trên tinh thần tự nguyện.

- Về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng:

Chị T cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn chia sẻ với nhau trong cuộc sống và khi vợ chồng cãi nhau anh Q có khi còn đánh chị. Vợ chồng

sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Anh Q cho rằng vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ anh không chia sẻ công việc hàng ngày cùng anh. Anh nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với đồng nghiệp nam cùng cơ quan. Đôi lúc vợ chồng cãi nhau thì anh nóng giận có đánh chị T. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay. Khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nhưng anh vẫn gọi điện hỏi thăm các con.

- Quan điểm về quan hệ hôn nhân:

Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Anh Q có quan điểm tình cảm vợ chồng còn hay không còn không quan trọng mà quan trọng bây giờ là vì con cái nên anh đề nghị xin được đoàn tụ với chị T.

2. Về con chung: Chị T và anh Q đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Hồng Thái, sinh ngày 16/12/2013 và cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 07/7/2017.

Chị T có quan điểm: Hiện nay cháu V đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V và anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thái. Chị và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai

Anh Q có quan điểm: Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái và V và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu trường hợp chỉ được nuôi 01 con thì anh đề nghị nuôi cháu V, chị T nuôi cháu Thái. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

3. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị T và anh Q đều đồng ý xác định: Chị T đang làm kế toán tại UBND xã LH, huyện PN, tỉnh PN, thu nhập bình quân là gần 7.000.00đ/01 tháng. Anh Q đang làm Công nhân Công ty TNHH một thành viên hóa chất 21; địa chỉ: xã Phú Hộ, thị xã PN, tỉnh PN với lương bình quân là 10.000.000 đồng/ 01 tháng. Chị T và anh Q đều có chỗ ở hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có giảm.

Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh Q và đề nghị được nuôi cháu V. Không cấp dưỡng và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quan điểm xin được đoàn tụ. Trường hợp chị T nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh đề nghị giao hai cháu cho mẹ nuôi dưỡng hoặc cho bố nuôi dưỡng. Nếu anh được nuôi hai cháu sẽ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con còn nếu chị T nhận nuôi hai con chung tì anh sẽ cấp dưỡng nếu chị T yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh P phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T, cho chị T được ly hôn anh Hoàng Anh Q.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 07/7/2017 và cháu cháu Hoàng Hồng Thái, sinh ngày 16/12/2013 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, do không ai yêu cầu

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh PN thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Anh Q có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Mỹ, huyện PN, tỉnh PN vào ngày 25/10/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T và anh Q đều thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Khi vợ chồng cãi nhau anh Q có lúc đánh chị T, vợ chồng không còn chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không còn quan tâm đến nhay. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không giảm.

Anh Q cho rằng, vợ chồng mâu thuẫn một phần là do chị T ngoại tình. Nhưng anh không đưa ra được bằng chứng gì để chứng minh nghi ngờ của mình, ngoài những tin nhắn trao đổi công việc giữa chị T và người đàn ông này.

Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh Q tại UBND xã và Hội liên hiệp phụ nữ xã thì được cung cấp như sau: Vợ chồng chị T và anh Q

có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Xét thấy, Dù anh Q có đề nghị xin đoàn tụ nhưng anh Q không có bất kỳ động thái nào để giải quyết mâu thuẫn, vun đắp cuộc sống hôn nhân. Anh Q đánh chị T là vi phạm quy định của pháp luật, vi phạm nghiệm trọng luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành. Vợ chồng chị T và anh Q đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, khi sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Q là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị T đề nghị xin ly hôn với anh Q là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Hồng Thái, sinh ngày 16/12/2013 và cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 07/7/2017. Hiện nay cháu Thái, cháu V đang ở cùng chị T, chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái. Anh Q đề nghị giao hai cháu cho một người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai Cháu Thái có mong muốn và nguyện vọng muốn ở với chị T.

Tòa án lấy ý kiến của chính quyền địa phương xã và Hội liên hiệp phụ nữ xã về việc giải quyết yêu cầu con chung của chị T và anh Q thì được cung cấp như sau: Chính quyền địa phương xã và Hội liên hiệp phụ nữ xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng phải đảm bảo quyền của phụ nữ và trẻ em.

Hội đồng xét xử xét thấy Chị T và anh Q đều có việc làm và thu nhập ổn định, anh Q thu nhập 10.000.000đ (Mười triệu đồn) /01 tháng còn chị T là gần 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/01 tháng, đều có chỗ ở hợp pháp. Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh Q và chị T đều là nguyện vọng chính đáng được pháp luật thừa nhận. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T giao cho anh Q và chị T mỗi người trực tiếp chăm sóc một con chung là phù hợp.

Cháu V vẫn còn quá nhỏ và là con gái nên cháu vẫn cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ. Hiện nay cháy V đang sống ổn định với chị T. Cháu Thái là con trai, cháu đã học lớp 3, có thể tự làm một số công việc sinh hoạt hàng ngày của bản thân. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu V thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi cháy V của chị T. Còn cháu Thái đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, hiếu động cần sự quan tâm, giáo dục của người bố. Cháu Thái có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Nhưng chị T đề nghị được nuôi cháu V vì cho rằng cháu Thái đang độ tuổi phát triển, rất ương bướng và chỉ anh Q nói cháu mới nghe lời. Để giao cháu Thái cho ai nuôi dưỡng thì HĐXX ngoài xem xét nguyện vọng của cháu Thái còn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Thái.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Thái cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Thái.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị T và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thu T ly hôn với anh Hoàng Anh Q.

2. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 07/7/2017 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V thành niên, lao động tự túc được. Giao cháu Hoàng Hồng Thái, sinh ngày 16/12/2013 cho anh Hoàng Anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thái thành niên, lao động tự túc được.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0001563 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN, tỉnh PN.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh PN để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- CCTHADS Huyện Phù Ninh;
- UBND xã Phú Mỹ;
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng